

Bản án số: **15/2026/HS-ST**
Ngày: 06-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4-HUẾ, THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nhân Phái và bà Dương Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thuỳ Dương, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Đức Chính, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 4-Huế, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2007 tại thành phố H; nơi cư trú: Thôn P, xã C-L, thành phố H; Số CCCD: 046207007114, cấp ngày 31/12/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ C3; nghề nghiệp: Công nhân; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn T, sinh năm 1969 và con bà Trần Thị P, sinh năm 1974; Anh chị em ruột: Có 09 anh em ruột, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; vợ, con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ; học văn hoá lớp đến 9 thì nghỉ học, sau đó làm công nhân và sinh sống tại địa phương cho đến nay.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 06/8/2025 cho đến nay. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Nguyễn T, sinh năm 1969 và bà Trần Thị P, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn P, xã C - L, thành phố H. Có mặt ông Nguyễn T. Bà Trần Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H: Ông Nguyễn Văn P1, sinh năm 1965, Luật sư của Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt.

- Bị hại: Bà Trần Thị H1 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp: Bà Trương Thị T1, sinh năm 1957; ông Trần Văn B, sinh năm 1955 và ông Trần Văn M, sinh năm 1988; ông Trần Văn B và bà Trương Thị T1 đã uỷ quyền cho ông Trần Văn M; trú tại: Thôn T, xã C - L, thành phố H; Có mặt ông Trần Văn M.

- *Người làm chứng:* Ông Bùi Văn C, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn B, xã C - L, thành phố H. Vắng mặt.

Bà Trần Thị H2, sinh năm 1981; địa chỉ: Số H đường E, phường B, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 25/4/2025, chị Trần Thị H1 (có giấy phép lái xe đúng theo quy định, không có cồn, ma túy trong máu; sinh năm 1990, trú tại thôn P, xã C - L, thành phố H) điều khiển xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 59V2 – 121.57 chở con trai là cháu Trần Khôi N (sinh năm 2020, trú tại: Thôn P, xã C - L, thành phố H) lưu thông trên tuyến đường C - L theo hướng từ xã C - L đến chợ L1. Lúc này, Nguyễn Văn H (không có bằng lái xe theo quy định, không sử dụng ma túy, hơi thở không có nồng độ cồn) điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 75AK - 064.89 chạy phía sau chị H1. Cả hai di chuyển cùng chiều bên phải, trên đường hai chiều không có dải phân cách, không có vạch kẻ phân chia làn đường, mặt đường không bằng phẳng, có các mảng nhựa chắp vá và một lớp cát phủ trên mặt nhựa đường. Khi chị H1 điều khiển xe chạy qua lớp cát phủ trên mặt đường bên phải theo chiều di chuyển, do không giảm tốc độ, dừng lại để đảm bảo an toàn khi có vật liệu rơi vãi ảnh hưởng đến an toàn giao thông dẫn đến xe mô tô do chị H1 điều khiển ngã xuống đường. Chị H1 cùng xe ngã nghiêng bên trái, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75AK - 064.89 chạy cùng chiều phía sau với tốc độ khoảng 60km/h không giữ khoảng cách an toàn, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn khi có chướng ngại vật, vật liệu rơi vãi nên đã tông vào người chị H1 gây tai nạn giao thông.

Hậu quả: Chị Trần Thị H1 tử vong sau khi cấp cứu, cháu Trần Khôi N và Nguyễn Văn H bị thương. Hai xe mô tô hư hỏng.

** Vật chứng thu giữ:*

- 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 59V2-121.57, số máy F45E-0291139, số khung: 508DY-147709, đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn;

- 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 75AK-064.89, số máy: E32VE952743, số khung: RLCUE3720RY181973, đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn;

- 01 (một) quần tây màu đen, dài khoảng 98cm, bị rách ở ống quần bên phải (đã được niêm phong);

- 01 (một) áo khoác dài tay, có mũ trùm, màu đen (đã được niêm phong);
- 01 (một) quần vải màu xám-trắng, có hai sọc đen dọc ống quần dài 90cm;
- 01 (một) áo vải màu đỏ, tay ngắn, có viền trắng ở tay và cổ, kích thước 50x40 (cm);
- 01 (một) chiếc dép nhẵn hiệu Cross, màu xám, đã qua sử dụng được thu lượm trong quá trình khám nghiệm hiện trường và được bỏ vào túi niêm phong;
- Các mảnh kính và nhựa thu lượm trong quá trình khám nghiệm hiện trường (đã được niêm phong);
- Sợi tơ thu tại dè chắn bùn trước của xe mô tô biển số 75AK-064.89 (đã được niêm phong);
- Sợi tơ thu trên mặt lốp trước xe mô tô biển số 75AK-064.89 (đã được niêm phong);
- 01 (một) quần vải màu xám – trắng;
- 01 (một) áo vải màu đỏ, tay ngắn;

* Tại kết luận giám định tử thi số 98/25/KLGĐTT ngày 15/5/2025 của Trung tâm G, Sở Y tế thành phố H kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm:

Chấn thương ngực kín rất nặng: Gãy phức tạp nhiều xương sườn bên trái, tràn máu màng phổi trái lượng nhiều.

Chấn thương bụng kín: Chấn thương thận trái, tràn dịch ổ bụng.

Mất máu: Hồng cầu (RBC): 2.84 M/ μ L (bình thường 4.0-5.8)

- Kết quả khác: Đa xây sát tay, chân.

2. Kết luận:

- Nhận định nguyên nhân chết: Chấn thương ngực – bụng kín nặng do tai nạn giao thông.

- Kết luận khác: Chấn thương ngực do tác động tương hỗ giữa lưng và bụng trái của nạn nhân với diện tày lạng và có các gờ góc cạnh tù, phù hợp với hiện trường tai nạn giao thông, phần lưng ngực trái của nạn nhân đã va chạm với phương tiện xe máy tạo nên.

Đa xây sát khác phù hợp ngã tiếp xúc mặt nền trên hiện trường tai nạn giao thông./.

* Tại kết luận giám định độc chất số 34/25/KLGĐĐC ngày 06/5/2025 của Trung tâm G, Sở Y tế thành phố H kết luận: Mẫu máu của Trần Thị H1 đã được thu giữ vào ngày 25/4/2025: Không phát hiện có hàm lượng cồn trong máu.

* Tại Kết luận giám định hóa pháp số 846/PY-XNĐH ngày 07/5/2025 của V kết luận: Không tìm thấy các chất ma túy là M1, C1, C2, A, M2, MDA,

MDMA, MDEA, Ketamin, LSD, THC (cần sa) Heroin và chất chuyển của H3 là 6MAM, trong mẫu máu của Trần Thị H1.

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 219/25/KLTTCT ngày 20/05/2025 của Trung tâm giám định y khoa pháp y – Sở y tế thành phố H như sau:

“1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ Tổn thương xây xát sung nề vùng mặt đã lành, hiện còn vết biến đổi da má trái: 0,5%.

+ Chân thương đụng dập mắt phải hiện tại thị lực bình thường: 0%.

+ Các vết biến đổi da gò hai bên (3 vết): 0,5%+0,5%+0,5%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Khôi N tại thời điểm giám định là 2% (hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Vật gây, cơ chế hình thành thương tích: các tổn thương trên cơ thể phù hợp do tác động tương hỗ với diện tày.

- Các tổn thương trên cơ thể là tổn thương tác động nông, đã điều trị ổn định, không ảnh hưởng đến tính mạng./.”

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 232/25/KLTTCT ngày 28/05/2025 của Trung tâm giám định y khoa pháp y – Sở y tế thành phố H như sau:

“1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ Vết biến đổi sắc tố da gò má trái: 0,5%.

+ Tổn thương trước vai trái đã lành không còn dấu vết: 0%.

+ Vết sẹo và vết biến đổi sắc tố da sau vai trái: 1,5%.

+ Vết biến đổi sắc tố da lưng dưới trái: 0,5%.

+ Sẹo sau khuỷu tay trái, không ảnh hưởng chức năng: 1%.

+ Vết biến đổi sắc tố da mu bàn tay phải, không ảnh hưởng chức năng: 0,5%

+ Mu và gan bàn tay trái đã lành trùng màu da: 0%

+ Vết biến đổi sắc tố da đùi phải và mắt cá ngoài chân phải: 0,5%+0,5%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn H tại thời điểm giám định là 5% (năm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Vật gây, cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương trên cơ thể phù hợp do tác động tương hỗ với diện tày.

- Thời gian hình thành tổn thương phù hợp với thời điểm xảy ra chấn thương vào ngày 25/4/2025.

- Các tổn thương trên cơ thể là tổn thương tác động nông, đã điều trị ổn định, không ảnh hưởng đến tính mạng.”

* Tại Kết luận giám định về xơ sợi vải số 307/KL-KTHS ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Phòng K Công an thành phố H kết luận như sau: Sợi tơ ghi thu tại dè chắn bùn trước của xe mô tô biển kiểm soát 75AK – 064.89 (Ký hiệu M1) gửi giám định là xơ sợi vải và cùng loại với xơ sợi vải dệt phần túi quần có sọc dọc màu trắng – đen của quần vải màu xám – trắng (Ký hiệu B1) và cùng loại với xơ sợi vải dệt phần viền cổ áo và viền ống tay áo hai bên của áo vải màu đỏ, tay ngắn (Ký hiệu B2) đều ghi thu do Trần Văn M, sinh năm: 1988, trú tại: xã L, huyện P, thành phố H giao nộp (đây là quần áo chị H1 mặc lúc xảy ra tai nạn giao thông). Sợi tơ ghi thu trên mặt lốp trước xe mô tô biển kiểm soát 75AK – 064.89 (Ký hiệu M2) gửi giám định không phải là xơ sợi vải.

* Tại bản Kết luận giám định số 290/KL-KTHS ngày 16/6/2025 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: Không tìm thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 59V2 – 121.57 với xe mô tô biển kiểm soát 75AK – 064.89; Căn cứ vào các dấu vết, vật chứng để lại trong hồ sơ gửi giám định, không xác định được tốc độ của các phương tiện nêu trên khi xảy ra tai nạn; Căn cứ vào các dấu vết, vật chứng để lại trong hồ sơ gửi giám định, khi xảy ra tai nạn, xe mô tô biển kiểm soát 59V2 – 121.57 và xe mô tô biển kiểm soát 75AK – 064.89 đều có chiều hướng chuyển động từ L đến L; Căn cứ vào các dấu vết, vật chứng để lại trong hồ sơ gửi giám định, không tiến hành xác định vị trí va chạm giữa hai phương tiện nêu trên trên mặt đường.

* Tại kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG ngày 10/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện P (cũ) xác định giá trị tài sản bị thiệt hại do vụ tai nạn giao thông trên như sau: Trị giá tài sản thiệt hại của xe mô tô biển số 59V2-121.57 hiệu Honda Lead là 1.085.000 đồng (một triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng); trị giá tài sản thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 75AK-064.89 hiệu Yamaha Sirius là 1.585.000 đồng (một triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

* Kết quả khám nghiệm hiện trường như sau:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đường C - L thuộc thôn P, xã L, huyện P (nay là xã C-L), thành phố H. Đường C - L là tuyến đường rải nhựa rộng 7m40, mặt đường không bằng phẳng, có các mảng nhựa đường chấp vá

không đồng đều tại khu vực xảy ra tai nạn. Tại vị trí này hai bên lề đường là đất cát, lần lượt lề bên trái rộng 2m50 và lề đất bên phải rộng 2m00; trên mặt đường nhựa có một lớp cát phủ lên nhựa đường ở phần bên phải chạy dọc theo mặt đường theo hướng khám nghiệm là hướng Lăng Cô đi Ủy ban nhân dân (UBND) xã L (cũ). Chọn mốc khám nghiệm là trụ điện SDC-LT14 được đặt ở bên lề đường đất bên phải theo hướng khám nghiệm. Tuyến đường L – Chân Mây mặt đường không có vạch kẻ phân chia làn đường và chiều đường.

Khám nghiệm hiện trường phát hiện và ghi nhận các dấu vết như sau:

- Dấu vết số 1: Tại vị trí cách cột mốc khám nghiệm 31m theo hướng khám nghiệm phát hiện một lớp cát phủ trên mặt đường nhựa có kích thước 19m70x4m30; điểm đầu cách mép đường nhựa phải 2m30; điểm cuối ngay mép đường nhựa phải. Lớp cát này dày ở trung tâm và trải mỏng về phía trước và sau (theo chiều khám nghiệm);

- Dấu vết số 2: Tại vị trí cách điểm đầu dấu vết số 1 là 12m90 theo hướng khám nghiệm phát hiện đám chất màu nâu đỏ, kích thước 0m25x0m15; cách mép đường nhựa phải là 2m80;

- Dấu vết số 3: Tại vị trí chệch sang trái theo chiều khám nghiệm là 0m35 phát hiện vết cày đường dài 0m67; có điểm đầu vào mép nhựa đường phải là 2m85, điểm cuối vào mép nhựa đường phải là 2m75;

- Dấu vết số 4: Tại vị trí chệch sang trái theo hướng khám nghiệm là 0m90 phát hiện 01 chiếc dép, cách mép nhựa đường là 3m55;

- Dấu vết số 5: Tại vị trí chệch sang phải theo hướng khám nghiệm là 0m60 ghi nhận xe mô tô 59V2-121.57 đang ở vị trí ngã nghiêng sang trái, đầu hướng đi UBND xã L (cũ) lệch sang trái, đuôi hướng đi L. Trục trước cách mép đường nhựa phải là 3m20 và trục sau cách mép đường nhựa phải là 2m10; trục sau cách điểm đầu vết cày (dấu vết số 3) là 0,85m.

- Dấu vết số 6: Tại vị trí cách trục trước xe mô tô 59V2-121.57 chệch sang trái 1m10 theo hướng khám nghiệm phát hiện đám mảnh kính và nhựa kích thước 0m23 x 0m18;

- Dấu vết số 7: Tại vị trí cách dấu vết số 6 2m05 chệch sang phải theo hướng khám nghiệm phát hiện vết cày đường dài 5m20; có điểm đầu cách mép đường nhựa phải là 3m65, điểm cuối trùng với trục giữa của xe mô tô 75AK-064.89. Vết cày nhựa đường này ngắt quãng, theo cùng một phương, kéo dài tới xe mô tô 75AK-064.89;

- Dấu vết số 8: Tại vị trí cách trục trước xe mô tô 59V2-121.57 là 6m70 chệch sang trái theo hướng khám nghiệm là trục trước xe mô tô 75AK-064.89. Xe mô tô này ngã nghiêng sang trái, đầu hướng đi L, đuôi hướng đi UBND xã L (cũ). Có trục trước cách mép đường nhựa phải 4m85, trục sau cách mép đường nhựa phải là 3m90.

* Khám nghiệm xe mô tô biển số 59V2-121.57 ghi nhận như sau: Tay phanh bên trái đầu mút có vết trầy xước kim loại kích thước 01x01 (cm); Gương

chiều hậu bên trái mặt trước phía trong có vết trầy xước kim loại kích thước 1,5x0,6(cm); Mang xe bên trái có vết trầy xước tróc sơn kích thước 11x03 (cm); Chân chống bên trái, mặt ngoài phần kim loại tiếp giáp với sàn xe, có vết mài mòn làm sáng kim loại bám dính chất màu trắng kích thước 02x05 (cm); Chân chống giữa mặt bên trái ngoài có vết trầy xước bám dính chất màu trắng kích thước 02x0,8 (cm).

* Khám nghiệm xe mô tô biển số 75AK-064.89 ghi nhận như sau: Chấn bunn trước bị bung hờ làm rách vị trí cố định bên trái với phuộc, phía trước bên phải dè chấn bunn phát hiện có bám dính dạng tơ kích thước 1,5x0,1(cm) cách mép trước 06cm, cách mặt đất 62cm, mặt nhựa ốp phía bên phải có vết chà làm sạch bụi kích thước 11x12 (cm) trên bề mặt có các đường mất bụi dạng song song với mặt đất. Chấn bunn phía trước bị rách phần phía trên. Bề mặt lãn bên phải lớp trước có nhiều vết chà xát làm mới cao su, cách dòng chữ “M-6230-5” hướng ra bên ngoài 1,5cm phát hiện 01 sợi tơ bám dính trên mặt bị chà xát. Mặt trước đầu xe phần nhựa và đèn có vết trầy xước. Tay cầm bên trái đầu mút có vết mài mòn cao su. Gương chiếu hậu bên phải bị công, vênh, phần gương bung rời khỏi vị trí. Mang xe bên phải có vết chà xát làm sạch bụi.

* *Về xử lý vật chứng:* Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển số 75AK-064.89 là tài sản thuộc sở hữu của Nguyễn Văn H; chiếc xe mô tô biển số 59V2-121.57 là tài sản của Trần Thị H2 (sinh năm 1981; trú tại: H đường E phường B, thành phố Hồ Chí Minh). Chị H2 đã tặng chiếc xe mô tô này cho em ruột mình là anh Trần Văn M (sinh năm 1988; trú tại: thôn T, xã C - L, thành phố H). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 75AK-064.89 cho chủ sở hữu là Nguyễn Văn H; Trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 59V2-121.57 cho chủ sở hữu là anh Trần Văn M. Các chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

* *Về trách nhiệm dân sự:*

Nguyễn Văn H và người nhà đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Thị H1 là anh Trần Văn M với số tiền 62.000.000 đồng. Anh M đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu H phải bồi thường thiệt hại của xe mô tô 59V2-121.57 và không có yêu cầu gì khác. Anh M cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn H.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSKV4 ngày 05/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 -Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Huế đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Áp dụng Điều 5, khoản 2 Điều 12, Điều 119, Điều 124 của Luật Tư pháp người chưa thành niên; Văn bản hợp nhất số 03/2025/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án

nhân dân tối cao về nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo để tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị xử phạt từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về dân sự: Không có ai yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy, do tại phiên toà đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo không cần nhận lại:

- 01 (một) quần tây màu đen, dài khoảng 98cm, bị rách ở ống quần bên phải (đã được niêm phong);

- 01 (một) áo khoác dài tay, có mũ trùm, màu đen (đã được niêm phong);

- 01 (một) quần vải màu xám-trắng, có hai sọc đen dọc ống quần dài 90cm;

- 01 (một) áo vải màu đỏ, tay ngắn, có viền trắng ở tay và cổ, kích thước 50x40 (cm);

- 01 (một) chiếc dép nhẵn hiệu Cross, màu xám, đã qua sử dụng được thu lượm trong quá trình khám nghiệm hiện trường và được bỏ vào túi niêm phong;

- Các mảnh kính và nhựa thu lượm trong quá trình khám nghiệm hiện trường (đã được niêm phong);

- Sợi tơ thu tại dè chắn bùn trước của xe mô tô biển số 75AK-064.89 (đã được niêm phong);

- Sợi tơ thu trên mặt lốp trước xe mô tô biển số 75AK-064.89 (đã được niêm phong);

- 01 (một) quần vải màu xám – trắng;

- 01 (một) áo vải màu đỏ, tay ngắn;

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố; nhận thấy hành vi này là vi phạm pháp luật; bị cáo tỏ ra ăn năn, hối hận về hành vi đã gây ra. Bị cáo Nguyễn Văn H xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H đề nghị:

Đồng ý với tội danh và điều luật mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Huế, thành phố H đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Đây là vụ án có lỗi hỗn hợp, bị hại cũng có một phần lỗi. Tai nạn xảy ra là điều bị cáo không mong muốn, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại; bị cáo H có bà nội là bà Bùi Thị T2 từng được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa

Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Áp dụng Điều 119 (xử phạt không quá 3/5 mức phạt tù điều luật quy định), Điều 124 (quy định về án treo) của Luật Tư pháp người chưa thành niên để xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo đều nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Người đại diện hợp pháp của Bị hại tại phiên tòa cũng thừa nhận chị Trần Thị H1 cũng có một phần lỗi. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân khu vực 4 - Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan trong vụ tai nạn; kết luận giám định; kết luận định giá tài sản, các biên bản điều tra là phù hợp. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 25/4/2025, Nguyễn Văn H (không có giấy phép lái xe theo quy định, trong hơi thở không có nồng độ cồn, xét nghiệm âm tính với chất ma túy) điều khiển xe mô tô biển số 75AK-064.89 chạy trên tuyến đường C-L theo hướng từ thị trấn L (cũ) đến Ủy ban nhân dân xã L (cũ). Đến khoảng 07 giờ 20 phút cùng ngày, khi xe mô tô do H điều khiển đi đến đoạn đường C - L thuộc địa phận thôn P, xã C-L, thành phố H thì tông vào người của chị Trần Thị H1 khi chị H1 vừa bị ngã xuống từ xe mô tô biển số 59V2-121.57 đi cùng chiều phía trước gây tai nạn giao thông.

Vụ tai nạn giao thông đường bộ với hậu quả nêu trên lỗi chính là do Nguyễn Văn H không có giấy phép lái xe theo quy định; không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy cùng chiều phía trước, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn khi có chướng ngại vật, vật liệu (cát) rơi vãi ảnh hưởng đến an toàn giao thông đường bộ là vi phạm các quy định tại khoản 1 Điều 9; khoản 1, điểm b, m khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ; vi phạm khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 11 Thông tư số 38/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ G1 vận tải quy định về tốc độ và

khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông trên đường bộ.

Do vậy, bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình như bản cáo trạng số 24/CT-VKSKV4 ngày 05/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn H là người có năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định (trong hơi thở không có nồng độ cồn, xét nghiệm âm tính với chất ma túy) điều khiển xe mô tô biển số 75AK-064.89 chạy trên tuyến đường C-L theo hướng từ thị trấn L (cũ) đến Ủy ban nhân dân xã L (cũ); bị cáo H nhận thức được việc chấp hành quy định an toàn giao thông đường bộ và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và sự an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cân xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm b, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bản thân bị cáo cũng không mong muốn hậu quả xảy ra; trong vụ án này lỗi gây ra tai nạn giao thông là lỗi hỗn hợp, bị hại cũng có một phần lỗi; bản thân bị cáo cũng bị thương và bị cáo H có bà nội là bà Bùi Thị T2 từng được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được xem xét hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân của Bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H không có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt cho đến trước ngày xảy ra tai nạn giao thông. Mặt khác, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, là độ tuổi chưa phát triển hoàn thiện, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên áp dụng Điều 5, khoản 2 Điều 12, Điều 119, Điều 124 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên khi quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, chính sách nhân đạo của Nhà nước về đường lối xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội.

Đối với bị hại chị Trần Thị H1 cũng có một phần lỗi là khi điều khiển xe mô tô không tập trung quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an

toàn khi có vật liệu (cát) rơi vãi ảnh hưởng đến an toàn giao thông đường bộ để bảo đảm an toàn cho mình và người tham gia giao thông khác, vi phạm quy định tại điểm m khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự; áp dụng Điều 5, khoản 2 Điều 12, Điều 119, Điều 124 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên; bị cáo không phạm điều cấm quy định tại Điều 3 của Văn bản hợp nhất số 03/2025/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cho bị cáo Nguyễn Văn H được hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế giữ quyền công tố tại phiên tòa, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Việc cho bị cáo hưởng án treo không ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Tạo điều kiện cho bị cáo được giáo dục, cải tạo tại địa phương là phù hợp.

Hiện tại, bị cáo Nguyễn Văn H sau khi xảy ra tai nạn giao thông không có công việc ổn định nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn H và đại diện hợp pháp của bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại (chị Trần Thị H1) số tiền 62.000.000 đồng (sáu mươi hai triệu đồng).

Tại phiên tòa hôm nay, anh Trần Văn M là đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền cho các đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và không ai có yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Hiện còn tạm giữ các vật chứng sau:

- 01 (một) quần tây màu đen, dài khoảng 98cm, bị rách ở ống quần bên phải;
- 01 (một) áo khoác dài tay, có mũ trùm, màu đen;
- 01 (một) chiếc dép nhẵn hiệu Cross, màu xám, đã qua sử dụng;
- Các mảnh kính và nhựa thu lượm trong quá trình khám nghiệm hiện trường;
- Phần còn lại sợi tơ thu tại dè chắn bùn trước của xe mô tô biển số 75AK-064.89 (mẫu M1 đã được niêm phong);
- Phần còn lại sợi thu trên mặt lớp lốp trước xe mô tô biển số 75AK-064.89 (mẫu M2 đã được niêm phong);
- 01 (một) quần vải màu xám-trắng, đã bị cắt gửi giám định (mẫu B1 đã được niêm phong);
- 01 (một) áo vải màu đỏ, tay ngắn, đã bị cắt gửi giám định (mẫu B2 đã được niêm phong);
- Phần bông y tế thu dấu vết tại hiện trường ở vị trí số 2, còn lại sau giám định (đã được niêm phong);

Đây là những vật dụng cá nhân của bị hại chị Trần Thị H1, của bị cáo Nguyễn Văn H có giá trị thấp hoặc không còn giá trị, tại phiên toà anh Trần Văn M là đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo H đều trình bày không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 01 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Huế, thành phố H).

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Áp dụng Điều 5, khoản 2 Điều 12, Điều 119, Điều 124 của Luật Tư pháp người chưa thành niên; Văn bản hợp nhất số 03/2025/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã C - L, thành phố H giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C - L, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) quần tây màu đen, dài khoảng 98cm, bị rách ở ống quần bên phải;
- 01 (một) áo khoác dài tay, có mũ trùm, màu đen;

- 01 (một) chiếc dép nhẵn hiệu Cross, màu xám, đã qua sử dụng;
- Các mảnh kính và nhựa thu lượm trong quá trình khám nghiệm hiện trường;
- Phần còn lại sợi tơ thu tại dè chắn bùn trước của xe mô tô biển số 75AK-064.89 (mẫu M1 đã được niêm phong);
- Phần còn lại sợi thu trên mặt lớp trước xe mô tô biển số 75AK-064.89 (mẫu M2 đã được niêm phong);
- 01 (một) quần vải màu xám-trắng, đã bị cắt gửi giám định (mẫu B1 đã được niêm phong);
- 01 (một) áo vải màu đỏ, tay ngắn, đã bị cắt gửi giám định (mẫu B2 đã được niêm phong);
- Phần bông y tế thu dấu vết tại hiện trường ở vị trí số 2, còn lại sau giám định (đã được niêm phong);

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 01 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Huế, thành phố H).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 /2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bản án này là sơ thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị hại, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo, được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND Khu vực 4 - Huế;
- CQ CSĐT thành phố Huế;
- THADS TP Huế;
- Phòng THADS Khu vực 4 - Huế;
- Công an xã Chân Mây-Lăng Cô;
- UBND xã Chân Mây-Lăng Cô;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

